

Số: 79/2024/QĐST-HNGĐ

V, ngày 12 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2024/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1993;

2. Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2010.

Cùng địa chỉ: Đội 4, thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C có hai con chung là cháu Nguyễn Duy T, sinh năm 1993 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết và cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2010 bà H và ông Cường thỏa thuận giao cháu N cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, bà H tự nguyện không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng ông C có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung, công sức và các vấn đề khác:* Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003798, ngày 20 tháng 5 năm 2024, trả lại cho bà H số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND thị trấn N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Trung